



Tuần 26 (27/06-01/07/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***VN-Index và các giai đoạn suy thoái
kinh tế***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Cơ hội hồi phục từ vùng đáy ngắn hạn*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế*
3. PTKT VN-INDEX: *Lực cầu suy yếu VN-Index rơi trở lại vùng tích dưới 1,300 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *FED đặt mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông 9.92%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF tiếp tục tăng quy mô*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Cơ hội hồi phục từ vùng đáy ngắn hạn

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1185.48	0.43%
GTGD/piên (tỷ VND)	10,582.14	-25.39%
Khối ngoại (tỷ VND)	340.56	
HNX-INDEX	277.78	4.97%
GTGD/piên (tỷ VND)	1181.34	-18.80%
Khối ngoại (tỷ VND)	-10.12	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3911.74	3.06%	6.68%	-1.68%
EU (EURO STOXX)	3533.17	2.82%	2.75%	-7.24%
China (SHCOMP)	3374.29	0.73%	0.73%	7.80%
Japan (NIKKEI)	26818.61	1.23%	4.06%	-2.01%
Korea (KOSPI)	2406.99	1.71%	-0.08%	-7.86%
Singapore (STI)	3124.22	0.40%	0.90%	-3.54%
Thailand (SET)	1568.76	0.72%	0.60%	-3.98%
Phillipines (PCOMP)	6242.51	0.40%	-1.44%	-8.50%
Malaysia (KLCI)	1437.40	0.05%	-0.27%	-7.07%
Indonesia (JCI)	7031.48	-0.16%	0.79%	0.07%
Vietnam (VNIndex)	1185.48	0.00%	0.43%	-8.38%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2206	0.00	-100.00%	46,622	25,707
VN30F2207	1236.10	0.05%	78	10,941
VN30F2209	1225.60	-0.80%	18	212
VN30F2212	1238.00	0.20%	19	438

TTCK VIỆT NAM

TT giữ vùng đáy cũ và mở ra cơ hội hồi phục

VN-Index có tuần giảm thứ 3 liên tiếp trước thông tin tiêu cực từ thế giới. Chỉ số có mức giảm -2.6%, mặc dù giảm dưới ngưỡng tâm lý 1,200 điểm đã giảm đã thu hẹp so tuần trước với chỉ 248/404 cổ phiếu và 14/19 ngành giảm điểm 17/19 ngành giảm điểm. Diễn biến tiêu cực từ giá dầu, cùng với hoạt động chuyển dòng cổ phiếu đã khiến những ngành tăng mạnh trước đó đều giảm sâu, trong đó ngành Tiện ích (-12.2%), Dầu khí (-7.8%) và Bán lẻ (-7.6%). Các ngành giảm mạnh tuần trước như Bảo hiểm, dịch vụ chứng khoán ghi nhận mức tăng lần lượt 3.5% và 1.4%. Khối ngoại duy trì mua ròng nhẹ trong khi dòng vốn đang bán ròng ở phần lớn các nước Châu Á. Diễn biến thị trường chưa tích cực nhưng với dữ liệu tăng trưởng kinh tế quý II và công bố KQKD trong vài tuần tới, VN-Index có cơ hội cân bằng và phục hồi tại vùng đáy cũ.

TTCK Việt Nam vẫn nằm trong thị trường cận biên trong kỳ rà soát tháng 6, theo đó 9 tiêu chí vẫn chưa đáp ứng tiêu chí nâng hạng của MSCI. MSCI cũng nhấn mạnh về room ngoại và cho rằng room đang tác động tới hơn 10% cổ phiếu. So với báo cáo đánh giá 2021, TTCK Việt chưa ghi nhận sự cải thiện nào. Tuy nhiên, TTCK Việt Nam có cơ hội được tăng tỷ trọng trong bộ chỉ số frontier market khi MSCI đang tham vấn chuyển Nigeria từ thị trường cận sang thị trường độc lập. Theo mô phỏng MSCI, tỷ trọng TTCK Việt Nam sẽ tăng từ 32.7% lên 34.3% trong bộ chỉ số MSCI Frontier Market khi Nigeria bị loại. Tỷ trọng TTCK Việt nam vẫn giữ nguyên ở mức 30.1% trong rổ MSCI Frontier Markets 100 Index. Quá trình tham vấn hoàn tất vào 31/8/2022.

TTCK THẾ GIỚI

Nguy cơ suy thoái tác động mạnh lên thị trường hàng hóa quốc tế

Sau nhịp bán tháo, TTCK có nhịp hồi phục sau khi cân nhắc rủi ro suy thoái, cũng như thông tin số liệu việc làm vẫn rất tích cực. TTCK Hoa Kỳ tăng bình quân 0.4% trong tuần. Diễn biến hồi phục cũng diễn ra tại các nước Châu Âu, ngoài trừ Đức giảm -1%. Ở các TTCK Châu Á diễn biến phân hóa. Ấn Độ, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á tăng điểm trong khi Hàn Quốc, Việt Nam, Philippine và Malaysia giảm điểm. Biến động lớn diễn ra trên thị trường hàng hóa do lo ngại triển vọng kinh tế tiêu cực. Chỉ số hàng hóa giảm tiếp -7.7% sau khi đã giảm -3.4% tuần trước. Mức giảm diễn ra ở hầu hết các mặt hàng, dẫn đầu là mức giảm trên 10% của giá dầu thô, bông, lúa mì và quặng sắt. USD Index giảm -0.3%, chủ yếu giảm so với EUR và JPY trong khi tăng giá so với các đồng tiền khu vực mới nổi và đang phát triển.

Lạm phát Anh tăng 9.1% tháng 5 từ giá thực phẩm và năng lượng leo thang. Đây cũng là mức cao nhất kể từ khi thu thập dữ liệu từ 1989. CPI tăng 0.7% so với tháng trước, tuy nhiên đã thấp hơn so với mức tăng 2.5% tháng 4. NHTW Anh cũng đã triển khai đợt nâng lãi suất thứ 5 liên tiếp kiểm soát lạm phát. Quan điểm quyết tâm hạ lạm phát cũng được Chủ tịch FED đưa ra trong phiên điều trần tại quốc hội Hoa Kỳ. FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất, nhịp nâng lãi suất phụ thuộc dữ liệu và triển vọng nền kinh tế nhằm đưa xu hướng lạm phát về 2% và cho biết thêm việc hạ cánh mềm sẽ rất khó. Chỉ số PMI Hoa Kỳ giảm từ 53,6 điểm xuống còn 51.2 điểm tháng 6 cho thấy nền kinh Hoa Kỳ chậm lại. Trước đó theo khảo sát của Wall Street Journal, xác suất Hoa Kỳ rơi vào suy thoái 2023 là 44% còn USB nâng khả năng suy thoái lên 69%.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng 3



CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

Ngày 28/07/2000 đánh dấu bước khởi đầu của TTCK Việt Nam. Trải qua hơn 20 năm phát triển, TTCK Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung đã chịu những tác động đáng kể từ các đợt suy thoái/khủng hoảng kinh tế trên thế giới. Hiện nay, nhiều tổ chức trên thế giới đã nâng dự báo về khả năng nền kinh tế Mỹ có thể bước vào giai đoạn suy thoái sau khi FED quyết định nâng lãi suất thêm 0.75% và có thể sẽ tiếp tục mức nâng lãi suất này trong tương lai để kiềm chế lạm phát.

1. Khả năng xảy ra suy thoái tại Mỹ

Theo Bloomberg, hiện có 48 tổ chức, định chế tài chính trên thế giới đưa ra nhận định về xác suất khả năng xảy ra suy thoái kinh tế tại Mỹ. Theo đó, xác suất dự đoán trung bình là 34.5%, trung vị là 33%.

Như vậy, xác suất xảy ra suy thoái kinh tế tại Mỹ hiện tại vẫn còn tương đối thấp. Tuy nhiên, nếu FED tiếp tục “mạnh tay” trong việc chống lạm phát và kỳ vọng về một cuộc “hạ cánh mềm” không mấy tích cực có thể sẽ khiến nền kinh tế Mỹ bắt đầu bước vào một giai đoạn suy thoái như đã từng diễn ra trong lịch sử trước đây.

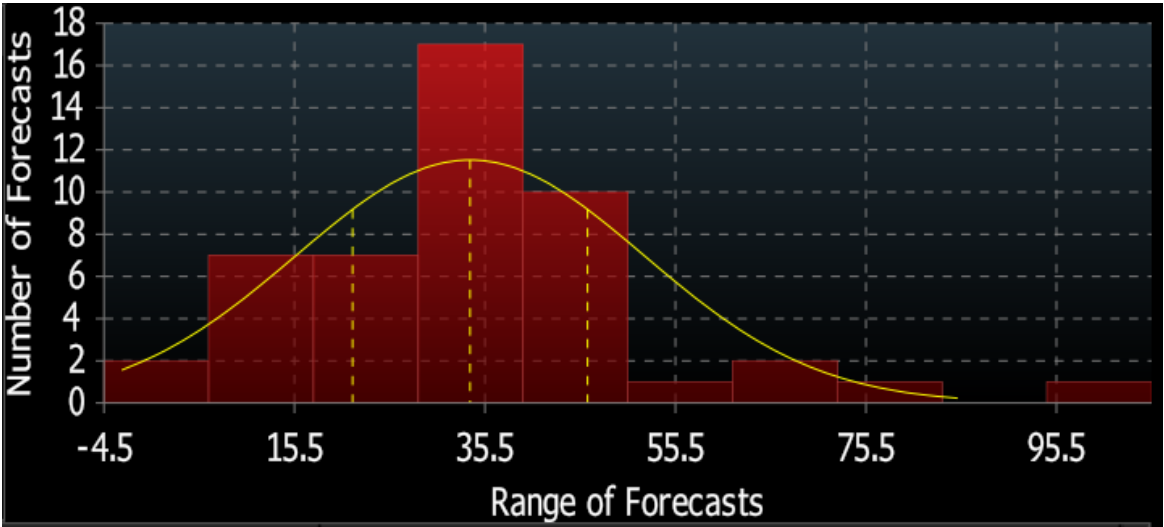
2. Những đợt suy thoái kinh tế Mỹ kể từ 1945 - nay

Từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay, nước Mỹ đã trải qua 13 đợt suy thoái, cụ thể như sau: (Bảng 01) (trang bên)

Nhận xét: Trải qua 13 đợt suy thoái trong lịch sử kể từ thế chiến thế giới thứ 2 đến nay, nền kinh tế hứng chịu mức độ suy giảm sâu rộng trong cuộc khủng hoảng tài chính 2007-2009 GDP ghi nhận mức tăng trưởng âm -2.8% và thời gian kéo dài lâu nhất: 18 tháng. Đợt suy thoái năm 2020 do dịch bệnh Covid-19 cũng chứng kiến tốc độ tăng trưởng GDP âm -3.4% (mức cao nhất) tuy nhiên cũng là giai đoạn suy thoái ngắn nhất (kéo dài 02 tháng) sau khi FED thực hiện CSTT nới lỏng và chính phủ kích thích nền kinh tế bằng các gói kích cầu quy mô lớn.

Thời gian kéo dài của các cuộc khủng hoảng trung bình là 10.17 tháng. Nguyên nhân xuất phát phần lớn đến từ việc suy giảm tổng cầu trong nền kinh tế khi giá cả đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá năng lượng (dầu mỏ) khi các nguồn cung dầu lớn trên thế giới biến động. Bên cạnh đó việc FED thực hiện quyết liệt chính sách tiền tệ thắt chặt thông qua động thái nâng lãi suất cũng góp phần vào các cuộc suy thoái.

Hình 01: Tổng hợp dự báo suy thoái kinh tế Mỹ



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

Bảng 01: Tổng hợp các đợt suy thoái kinh tế tại Mỹ từ năm 1945 – nay

Các đợt suy thoái	Thời gian	Tốc độ tăng trưởng GDP và tỷ lệ lạm phát	Nguyên nhân
Đợt 1: Suy thoái 1945	T02/1945 - T10/1945 (08 tháng)	GDP: -1%; Lạm phát: 2.2%	- Trong thời kỳ CTTG thứ 2, Mỹ đầu tư hàng chục tỷ đô la vào sản xuất vũ khí cung cấp cho các nước chiến tranh. Tuy nhiên đến năm 1945, chiến tranh kết thúc khiến các hợp đồng quân sự bị cắt giảm và binh lính trở về về nhà cạnh tranh với dân thường để tìm việc làm; - Những chi tiêu trước đó của chính phủ để phục vụ chiến tranh không giúp nâng cao mức sống của người dân, do đó khi chi tiêu của chính phủ cạn kiệt, nền kinh tế rơi vào suy thoái nghiêm trọng;
Đợt 2: 1948-1949	T11/1948 - T10/1949 (11 tháng)	GDP: -0.5%; Lạm phát: -2.1%	- Nền kinh tế hồi phục sau CTTG thứ 2, nhu cầu hàng hóa tăng mạnh -> hiện tượng "bùng nổ chi tiêu tuy nhiên đã chững lại vào năm 1948 và bắt đầu xuất hiện các dấu hiệu suy thoái
Đợt 3: 1953-1954	T7/1953 - T05/1954 (10 tháng)	GDP: 4.7%; Lạm phát: 0.7%	- Có nhiều điểm tương đồng với giai đoạn trước khi việc sản xuất vũ khí phục vụ cho Chiến tranh Triều Tiên kết thúc; - FED nâng lãi suất để chống lại lạm phát cao do Chính phủ đã đầu tư nhiều tiền vào các giai đoạn chiến sự trước đó -> nền kinh tế bị thắt chặt, giảm nhu cầu tiêu dùng;
Đợt 4: 1957-1958	T08/1957 - T04/1958 (8 tháng)	GDP giảm từ 2.1% (1957) xuống - 0.7% (1958). Lạm phát (1957): 2.9%	- Dịch cúm từ châu Á lan sang các nước ở châu Âu và Mỹ; - FED nâng lãi suất để kiềm chế lạm phát trong những năm 1950s;
Đợt 5: 1960-1961	T04/1960 - T02/1961 (10 tháng)	GDP: 2.6%; Lạm phát: 1.4%	- Người dân Mỹ thay đổi thói quen mua sắm ở nhiều ngành đặc biệt là xu hướng mua ô tô nước ngoài -> NSX Mỹ phải cắt giảm hàng tồn kho + điều chỉnh để thay đổi thị hiếu -> giảm lợi nhuận trong ngắn hạn; - FED tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát sau cuộc suy thoái 1957-1958;
Đợt 6: 1969-1970	T12/1969 - T11/1970 (11 tháng)	GDP giảm từ 3.1% (1969) xuống 0.2% (1970). Lạm phát (1969): 6.2%	- CSTT nói lỏng kéo dài hàng thập kỷ trước đó khiến lạm phát tăng cao buộc FED phải tăng lãi suất từ 5% (1968) -> hơn 9% (1969); - Ngân sách suy giảm do chi tiêu quân sự của Mỹ tăng mạnh trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam;
Đợt 7: 1973-1975	T11/1973 - T03/1975 (16 tháng)	GDP giảm từ 5.6% (1973) xuống - 0.2% (1975). Lạm phát (1974): 12.3%	- Khủng hoảng Trung Đông (1973) ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu - được coi là " cú sốc giá dầu đầu tiên trong lịch sử"; - Sự sụp đổ của Hiệp định Bretton Woods -> lạm phát của Mỹ tăng cao buộc FED phải thực hiện thắt chặt CSTT

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

Bảng 01: Tổng hợp các đợt suy thoái kinh tế tại Mỹ từ năm 1945 – nay (tiếp)

Các đợt suy thoái	Thời gian	Tốc độ tăng trưởng GDP và tỷ lệ lạm phát	Nguyên nhân
Đợt 8: 1980	T01/1980 - T07/1980 (06 tháng)	GDP: -0.2%; Lạm phát: 12.5%	Căng thẳng Iran-Iraq, cuộc cách mạng Hồi giáo tại Iran ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá dầu -> tác động nghiêm trọng đến giá dầu, năng lượng trên thế giới; - Lạm phát chạm ngưỡng rất cao (13.5%) -> buộc FED phải tăng lãi suất -> kìm hãm đà phát triển kinh tế;
Đợt 9: 1981-1982	T07/1981 - T11/1982 (16 tháng)	GDP giảm từ 2.6% (1981) xuống -1.9% (1982). Lạm phát (1981): 8.9%	- Nhằm kiềm chế lạm phát FED đã nâng lãi suất cho vay lên 19% (T07/1981) -> ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế Mỹ, tỷ lệ thất nghiệp đạt đỉnh hơn 10%; - Khủng hoảng năng lượng kéo dài sau căng thẳng giữa Iran và Iraq - đặc biệt giá dầu mỏ tiếp tục là nguyên nhân quan trọng khiến suy thoái trầm trọng hơn;
Đợt 10: 1990-1991	T7/1990 - T03/1991 (08 tháng)	GDP giảm từ 1.9% (1990) xuống -0.1% (1991). Lạm phát (1990): 6.1%	- Khủng hoảng các tổ chức Tiết kiệm và Cho vay tại Mỹ khiến thị trường cho vay thế chấp gặp khó khăn -> ảnh hưởng đến nền kinh tế Mỹ; - Iraq tấn công Kuwait -> xảy ra chiến tranh vùng Vịnh; - Fed nâng lãi suất từ 6.5% lên 9.75%
Đợt 11: 2001	T03/2001 - T11/2001 (08 tháng)	GDP: 1%; Lạm phát: 1.6%	Khủng hoảng từ bong bóng dotcom, tiếp theo đó là sự kiện khủng bố 11/09 tại Mỹ gây chấn động thế giới
Đợt 12: 2007-2009	T12/2007 - T06/2009 (18 tháng)	GDP giảm từ 1.8% (2007) xuống -2.8% (2009). Lạm phát (2007): 4.1%	Khủng hoảng tài chính toàn cầu xuất phát từ Mỹ nguyên nhân đến từ bong bóng bất động sản và hoạt động cho vay dưới chuẩn
Đợt 13: 2020	T02/2020 - T04/2020 (02 tháng)	GDP: -3.4%; Lạm phát: 1.4%	- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát gây đứt gãy chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ.

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

Nhận xét:

- 5/13 đợt suy thoái sau Chiến tranh thế giới thứ 2 không ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Mỹ;
- Đợt suy thoái năm 1953 -1954, năm 2001 và Đại suy thoái 2007 để lại hậu quả lâu nhất đối với TTCK Mỹ khi mà chỉ số S&P500 vẫn duy trì đà giảm sau khi cuộc suy thoái đã kết thúc 1 năm.
- Đối với các cuộc khủng hoảng còn lại, thị trường chứng khoán Mỹ thường có sự hồi phục sau 6 tháng.

Bảng 02: Diễn biến chỉ số S&P500 trong các đợt suy thoái kinh tế từ năm 1945 - nay

Thời gian	-12M	-6M	Bắt đầu	Kết thúc	1M	3M	6M	12M
1945	-16.43%	-13.15%	0.00%	16.43%	19.30%	26.36%	31.75%	5.17%
1948-1949	3.19%	15.66%	0.00%	8.75%	8.81%	14.71%	21.22%	33.49%
1953-1954	1.13%	4.00%	0.00%	17.94%	-35.15%	-31.64%	-27.76%	-20.44%
1957-1958	-1.15%	-3.03%	0.00%	-3.94%	-3.03%	2.61%	11.85%	23.15%
1960-1961	7.84%	3.40%	0.00%	16.68%	18.41%	22.64%	24.24%	25.38%
1969-1970	11.35%	3.39%	0.00%	-5.28%	-1.05%	3.98%	9.37%	0.80%
1973-1975	23.02%	9.52%	0.00%	-13.13%	-10.14%	-2.44%	-13.63%	4.23%
1980	-15.12%	-5.32%	0.00%	6.58%	6.94%	13.46%	17.57%	12.68%
1981-1982	-6.52%	-3.01%	0.00%	5.82%	7.52%	11.12%	25.05%	24.99%
1990-1991	-1.77%	-7.06%	0.00%	5.35%	6.42%	6.06%	7.70%	15.88%
2001	26.54%	18.47%	0.00%	-1.80%	0.06%	-6.07%	-4.63%	-22.35%
2007-2009	-3.25%	5.53%	0.00%	-37.39%	-33.28%	-27.02%	-24.55%	-27.08%
2020	-2.95%	1.48%	0.00%	39.87%	40.76%			

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

3. VN-Index và các đợt suy thoái

Trải qua các cuộc khủng hoảng/suy thoái kinh tế trên thế giới từ giai đoạn 2000-nay, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động mạnh bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu giai đoạn 2007-2009. Sau đó, nền kinh tế tiếp tục trải qua giai đoạn khó khăn hậu khủng hoảng (2009-2012). Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc ổn định kinh tế vĩ mô cũng như TTCK Việt Nam. (Bảng 03) (trang tiếp theo).



CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

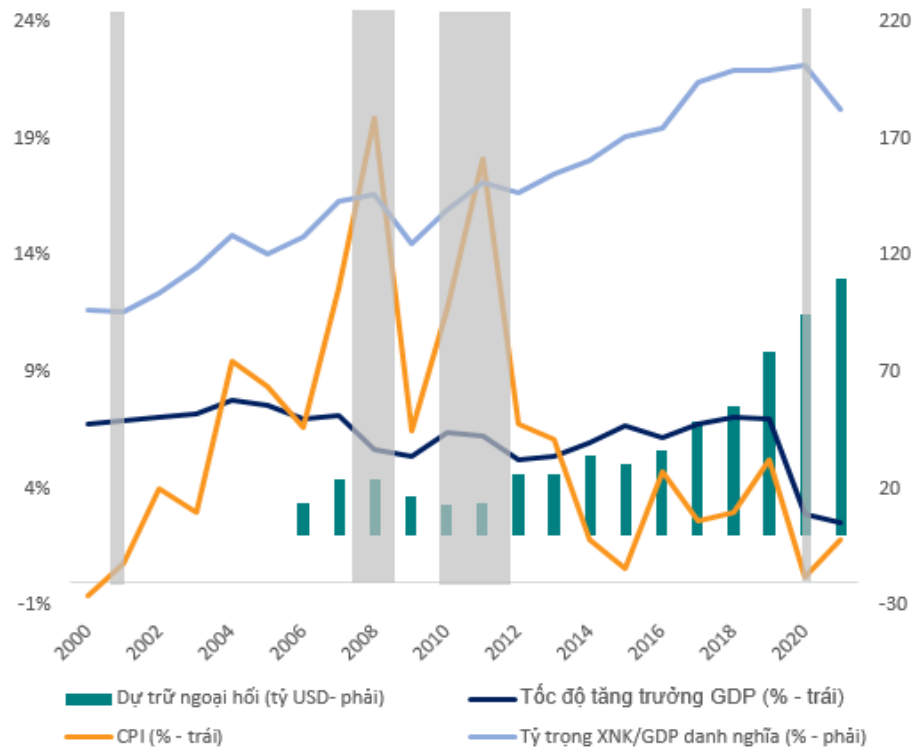
Bảng 03: Một số biện pháp, chính sách của Chính phủ trong các giai đoạn suy thoái/khủng hoảng

Các đợt Suy thoái/Khủng hoảng	Thời gian	Một số biện pháp, chính sách
Đợt 1: Bong bóng Dot-com	2000-2001	Độ mở nền kinh tế còn thấp (tổng kim ngạch XNK đạt trên 30 tỷ USD), nền kinh tế không chịu nhiều tác động bởi cuộc khủng hoảng này
Đợt 2: Khủng hoảng tài chính toàn cầu xuất phát từ Mỹ và khủng hoảng nợ công tại châu Âu	2007-2009	Chính phủ ban hành gói kích thích kinh tế công bố T05/2009 với tổng quy mô 160,000 tỷ đồng (9 tỷ USD) với một số nội dung quan trọng gồm: + Hỗ trợ lãi suất 4% quy mô 17,000 tỷ đồng; + Tạm hoãn thu hồi vốn ứng trước năm 2009 quy mô 3,400 tỷ đồng; + Ứng vốn trước để đầu tư quy mô 37,200 tỷ đồng; + Miễn giảm thuế quy mô 28,000 tỷ;
Giai đoạn hậu khủng hoảng	2009-2012	Chính phủ thực hiện chủ trương chống tình trạng "đô la hóa, vàng hóa" nhằm đưa lạm phát về mục tiêu: + Chấm dứt hoạt động huy động, cho vay vốn bằng vàng: TCTD không được phép huy động vàng, chỉ được bảo quản tài sản, khách hàng phải trả phí cho hoạt động gửi vàng; + Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng; độc quyền nhập khẩu, xuất khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng. Lựa chọn SJC là thương hiệu vàng của Nhà nước - chỉ được gia công vàng miếng khi được yêu cầu; + Áp trần lãi suất tiền gửi ngoại tệ thấp hơn - trần lãi suất tiền gửi USD ở mức 0%; + Tăng mạnh dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ đối với các TCTD;
Đợt 3: Suy thoái tại Mỹ do Covid-19	2020	Chính phủ thực hiện đồng bộ CSTK và CSTT để hỗ trợ nền kinh tế. Một số chính sách: + Giảm lãi suất 3 lần liên tiếp 4% đối với lãi suất tái cấp vốn, 2.5% đối với lãi suất tái chiết khấu và duy trì lãi suất thấp cho đến nay; + Ban hành Gói tín dụng: 250,000 tỷ đồng; + Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hoãn, giảm miễn giảm thuế; + Hỗ trợ người dân, người lao động quy mô trên 60,000 tỷ đồng;

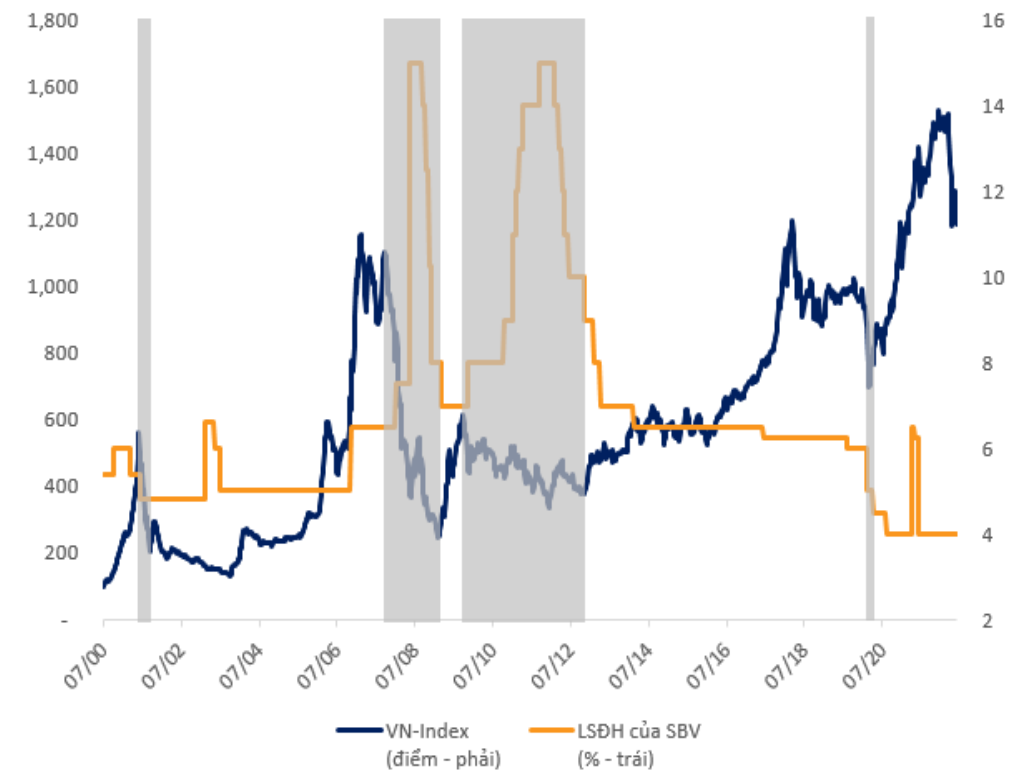
Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

Hình 02: Một số chỉ tiêu vĩ mô giai đoạn từ 2000 - nay



Hình 03: VN-Index & LSDH từ 2000 - nay



*Ghi chú: Vùng màu xám là giai đoạn khủng hoảng/suy thoái kinh tế

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận xét:

Cuộc khủng hoảng kinh tế 2007-2009 và giai đoạn sau đó (2009-2012) chứng kiến giai đoạn nền kinh tế chịu tác động mạnh mẽ nhất. Tốc độ tăng trưởng nền kinh tế suy giảm và lạm phát ở mức cao nhất trong 20 năm.

Năm 2007 tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7.13%. Tuy nhiên đến 2009, tốc độ này giảm xuống còn 5.40%. Năm 2009, Chính phủ ban hành gói kích thích kinh tế với quy mô 160,000 tỷ đồng (tương đương khoảng 10% GDP) đã giúp nền kinh tế phục hồi lại tốc độ tăng trưởng trên 6% trong 02 năm 2010 và 2011; tuy nhiên hệ quả tiêu cực của chương trình này để lại tương đối dài khi chứng kiến mức lạm phát cao buộc NHNN phải tăng lãi suất điều hành và các biện pháp khác nhằm kiềm chế lạm phát.

CHUYÊN MỤC TUẦN: VN-Index và các giai đoạn suy thoái kinh tế

Bảng 04: Diễn biến VN-Index trong các đợt suy thoái/khủng hoảng kinh tế từ 2000-nay

Các đợt Suy thoái/Khủng hoảng	Bắt đầu	Kết thúc	1M	3M	6M	12M
Đợt 1: Bong bóng Dot-com	0.00%	7.14%	-11.15%	-27.00%	-22.10%	-34.14%
Đợt 2: Khủng hoảng tài chính toàn cầu xuất phát từ Mỹ và khủng hoảng nợ công tại châu Âu	0.00%	-51.64%	-50.06%	-37.13%	-50.44%	-45.13%
Giai đoạn hậu khủng hoảng	0.00%	-40.39%	-33.92%	-24.05%	-26.58%	-34.92%
Đợt 3: Suy thoái tại Mỹ do Covid-19	0.00%	-26.71%	-17.13%	-7.37%	-3.30%	27.88%
Trung bình		-27.90%	-28.07%	-23.89%	-25.60%	-21.58%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận xét: TTCK Việt Nam trong các đợt suy thoái/khủng hoảng kinh tế đã chứng kiến mức sụt giảm mạnh. Nhìn chung, sau 12 tháng kể từ thời điểm bước vào giai đoạn khủng hoảng VN-Index đã có sự hồi phục đáng kể tuy nhiên mức độ hồi phục so với thời điểm trước khi suy thoái xảy ra là không nhiều – ngoại trừ cuộc suy thoái nhẹ năm 2020 khi Chính phủ kích thích kinh tế, nới lỏng CSTT nhằm hỗ trợ nền kinh tế ứng phó với đại dịch Covid-19.

Từ năm 2007-nay chỉ số VN-Index trải qua 06 đợt thị trường gấu đi kèm trong các đợt suy thoái kinh tế trong đó thời gian kéo dài nhất là trên 26 tháng và ngắn nhất là 2.3 tháng. Hiện nay VN-Index đang bước vào thị trường gấu đợt 6 và đang có thời gian kéo dài 2.9 tháng với mức giảm trên 21% (Tham khảo thêm báo cáo tại *Báo cáo tuần 25*)

Bảng 05: Thống kê diễn biến VN-Index các giai đoạn Bear Market từ 2007 - nay

Đợt	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thời gian kéo dài (Tháng)	Mức giảm so với đỉnh (%)	Số phiên giao dịch	Số phiên giảm trên 2%	Tỷ lệ số phiên giảm điểm trên 2%
Đợt 1	08/10/2007	23/02/2009	16.8	-77.75%	337	69	20.47%
Đợt 2	19/10/2009	02/01/2012	26.8	-45.31%	553	47	8.50%
Đợt 3	20/07/2015	18/01/2016	6.1	-17.27%	129	3	2.33%
Đợt 4	02/04/2018	31/12/2018	9.1	-26.59%	191	15	7.85%
Đợt 5	20/01/2020	30/03/2020	2.3	-33.18%	46	10	21.74%
Đợt 6	28/03/2022	đang diễn ra	2.9	-21.82%	62	7	11.29%
Trung bình			10.7	-36.99%	220	25	12.03%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Kết luận: Hiện nay bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến khó lường khi các NHTW trên thế giới đang bước vào “cuộc đua” nâng lãi suất nhằm kiềm chế lạm phát khi giá cả tiếp tục leo thang. Trường hợp nền kinh tế Mỹ bước vào giai đoạn suy thoái như nhiều tổ chức dự báo thì sẽ tác động đến toàn bộ bức tranh kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Tuy nhiên hiện tại Việt Nam vẫn là quốc gia được nhiều tổ chức uy tín đánh giá có các yếu tố chính trị, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng tốt... so với thế giới, do đó sức bật của nền kinh tế nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng sẽ tốt hơn nếu kịch bản khủng hoảng xảy ra.

Một số báo cáo khác tham khảo:

1. Báo cáo chuyên đề về biến động giá dầu trong các cuộc khủng hoảng:

[Link](#)
2. Sự đảo ngược đường cong lợi tức TPCP Mỹ:

[Link](#)
3. Phản ứng TTCK Việt Nam khi SBV thay đổi LSĐH:

[Link](#)
4. Phản ứng TTCK Việt Nam trước quyết định thắt chặt CSTT của FED:

[Link](#)
5. Tác động khi FED thu hẹp BCĐKT đến thị trường tài chính:

[Link](#)
6. VN-Index và những giai đoạn “Thị trường gấu”:

[Link](#)

PTKT VN-INDEX: *Lực cầu suy yếu VN-Index rơi trở lại vùng tích dưới 1,300 điểm*

Đồ thị ngày: Tương đồng diễn biến tại đáy 16/5, VN-Index có phiên bán mạnh 20/6, sau đó 2 cây nến doji áp lực giảm chậm và một cây nến hồi phục với biên độ biến động thấp hơn đáy trước. Với 2 cây nến mô hình engulfing Bull, VN-Index đang tạm thời kiểm tra đáy thành công. Dù vậy xu hướng hồi phục vẫn cần những cây nến chạy đà với thanh khoản tốt xác nhận. Điệp khúc phiên tăng điểm có thanh khoản thấp và giảm điểm có thanh khoản cao vẫn diễn ra. Các chỉ báo kỹ thuật giữ ở mức thấp và dòng tiền vẫn chưa sẵn sàng trở lại.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm nhẹ từ 36 xuống 34.
- MACD nằm dưới và thu hẹp đường hiệu nhưng vẫn với mức 0; Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp.

Nhận định: Thị trường hồi phục tại đáy cũ với dấu hiệu phân kỳ dương nhẹ của RSI với giá. VN-Index đứng trước khả năng hình thành mô hình 2 đáy khi vùng 1,150 – 1,170 được giữ vững và cần các phiên tăng điểm chạy đà xác nhận. Thị trường dù sao vẫn đang vị thế khá nhạy cảm khi cơ hội hồi phục theo mô hình 2 đáy hoặc tiếp tục giảm sau nhịp tích lũy tạm để hướng về ngưỡng 1,100 điểm của mô hình 5 sóng giảm (sóng 5 tương đương với cao độ của sóng 1) đều có khả năng xảy ra. Trong bối cảnh thị trường chưa có thông tin hỗ trợ, diễn biến TTCK thế giới đang có ảnh hưởng lớn đến tâm lý và dẫn dắt thị trường theo hướng các kịch bản trên.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *FED* đặt mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát

VIỆT NAM:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam vừa đề xuất Bộ GTVT dự án nâng cấp, cải tạo 3 tuyến quốc lộ tại ĐBSCL với tổng mức đầu tư hơn 7,158 tỷ đồng, sử dụng vốn vay WB hơn 5,381 tỷ đồng.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, các tập đoàn, tổng công ty, DNNN đã thoái vốn tại doanh nghiệp với giá trị là 382 tỷ đồng, thu về NSNN 2,180 tỷ đồng.
- Thi công tuyến đường nối Yên Bái với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, được Bộ GTVT đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA hơn 5,300 tỷ đồng
- Xuất nhập khẩu qua cửa khẩu tại Móng Cái được trở lại bình thường sau nhiều tháng ngưng trệ vì dịch bệnh.
- Bộ Công Thương: Mỹ gia hạn thời gian xem xét khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với một số sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam.
- Cục Hàng hải Việt Nam: Mức thu phí, lệ phí hàng hải tại cảng biển Việt Nam hiện nay chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 7-9% tổng chi phí vận tải của một con tàu hoạt động hàng hải quốc tế.
- Ngày 21/6, NHNN chính thức trở lại kênh tín phiếu sau 2 năm liên tục duy trì ở tình trạng đóng băng, NHNN đã thực hiện bán 200 tỷ đồng tín phiếu kỳ 7 ngày với lãi suất 0.3%/năm.
- Chiều 21/6, Liên Bộ Công Thương công bố giá xăng E5RON92 tăng 185 đồng/lít; xăng RON95-III tăng 498 đồng/lít, các loại dầu cũng có mức tăng từ tăng 378 – 999 đồng/lít.
- Thứ trưởng Bộ Tài chính: Mục tiêu của Việt Nam tới năm 2030 nợ công không quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP.
- Bộ KH&ĐT tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, NSNN đầu tư dự kiến giai đoạn 2021-2025 khoảng 460 ngàn tỷ đồng.
- NHNN: Ban hành Thông tư số 04/2022 quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại TCTD.
- Tổng cục Hải quan: Kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đạt 153.29 tỷ USD, nhập khẩu đạt 152.86 tỷ USD lần lượt tăng 16.7% và 15.3% so với cùng kỳ năm 2021.
- Phó Thống đốc: NHNN tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện để TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp và giảm lãi suất cho vay.
- NHNN sẽ tăng tần suất bán can thiệp ngoại tệ để sẵn sàng bổ sung nguồn cung ngoại tệ cho thị trường thường xuyên hơn.

THẾ GIỚI:

- Chủ tịch Fed tham gia phiên điều trần trước Quốc hội Mỹ cam kết kéo giảm lạm phát.
- Kim ngạch thương mại giữa Nga với Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil và Nam Phi đạt tổng cộng 45 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm 2022, tăng 38% so với cùng kỳ.
- Mỹ đang thuyết phục châu Âu để Nga tiếp tục bán dầu đến các nước nghèo, nhưng với giá trần do phương Tây đặt ra.
- Anh công bố đợt trừng phạt thương mại mới nhắm vào nhiều mặt hàng trọng yếu của Nga.
- Tổng thống Mỹ Joe Biden có kế hoạch đàm thoại với ông Tập Cận Bình khi cân nhắc dỡ bỏ một số mức thuế hàng hóa của Trung Quốc.
- CPI tại Anh tháng 5 tăng 9.1%, cao nhất từ năm 1982, BoE nhận định lạm phát sẽ chạm ngưỡng 11% vào tháng 10 tới.
- Đức, Italy, Thụy Sĩ, Đan Mạch và một số nước khác bắt đầu kích hoạt cảnh báo sớm trong lộ trình ứng phó khủng hoảng khí đốt.
- Doanh số bán nhà tháng 5/2022 ở Hoa Kỳ đạt 5.41 triệu căn, giảm 3.4% so với tháng trước đó, mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2020.
- Cuộc họp G7 sẽ diễn ra vào tuần tới, tuy nhiên chính quyền Tổng thống Biden vẫn không có động thái nào về thuế quan của Trung Quốc như đã nói trước đó.
- Hiệp hội ngành công nghiệp BDI của Đức đã cắt giảm dự báo GDP năm 2022 chỉ tăng 1.5%, đồng thời cảnh báo nguy cơ suy thoái nếu khí đốt của Nga ngừng hoạt động.
- Ruble Nga tăng gần 40% từ đầu năm 2022, mức cao nhất kể từ năm 2015 so với USD.
- Canada tăng lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm lên 3.5%, mức cao nhất từ 5/2010.
- Tổng cục Hải quan Trung Quốc: Nhập khẩu dầu từ Nga sang Trung Quốc đạt tổng cộng gần 8.42 triệu tấn trong tháng 5, tăng 55% so với tháng 5/2021.

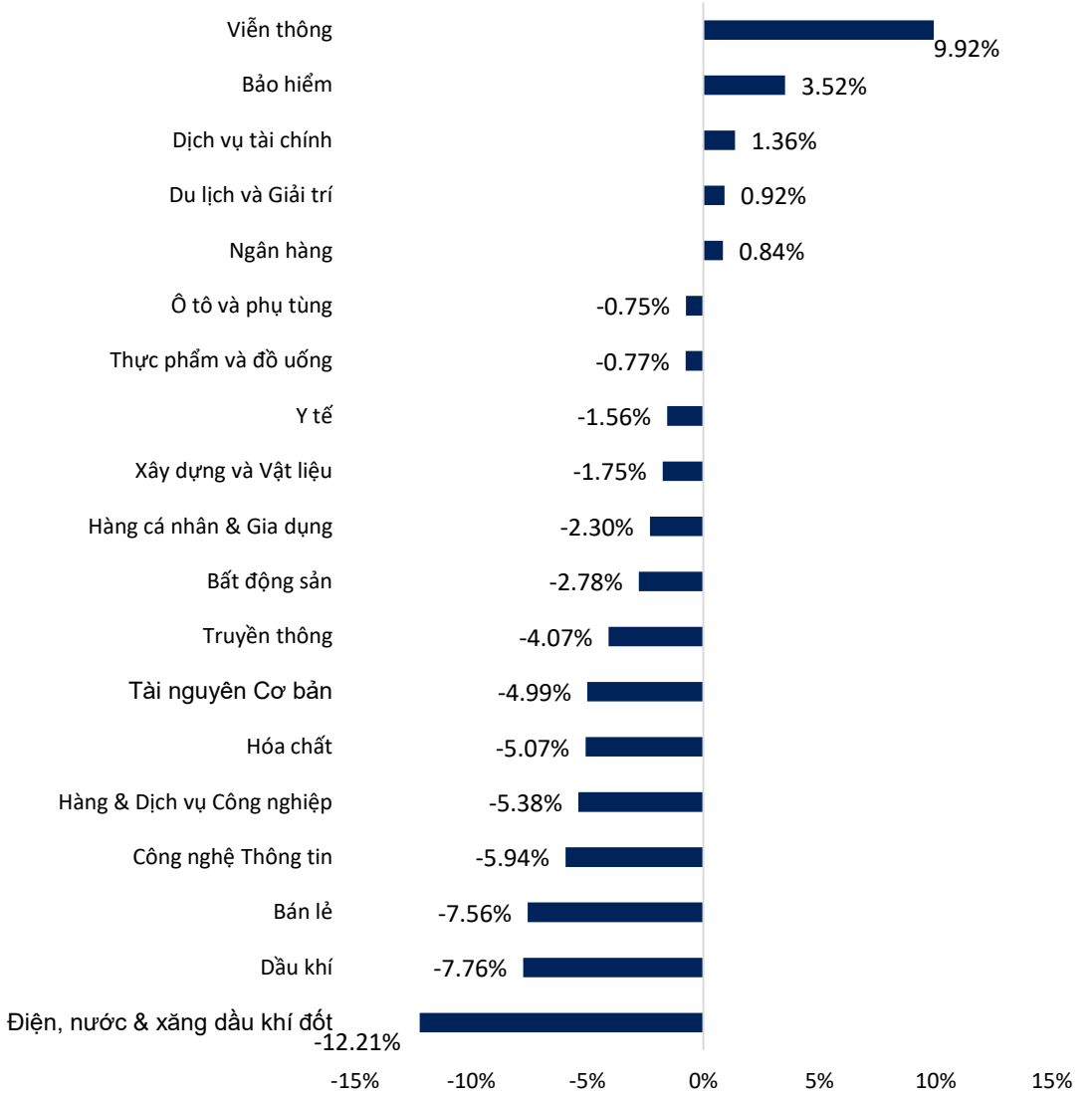
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Diễn biến của thị trường thế giới ảnh hưởng đáng kể lên VN-Index trong quá trình kiểm tra lại đáy ngắn hạn.
- Công bố các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và GDP quý II.
- Ngày 27/6, Cuộc họp G7 từ 26-28/6; Đơn đặt hàng hóa lâu bền và doanh thu bán nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 28/6, Chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ; CPI lõi Nhật Bản. 29/6, Doanh thu bán lẻ, niềm tin tiêu dùng Nhật Bản; Chủ tịch BOE phát biểu; GDP quý I Hoa Kỳ công bố lần cuối; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 30/6, GDP lần cuối Anh; Tỷ lệ thất nghiệp EU; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, Thu nhập và tiêu dùng cá nhân Hoa Kỳ. 1/7, Chỉ số PMI Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Viễn thông	0.00%	9.92%	-11.90%	VGI	4.17%	
Bảo hiểm	1.82%	3.52%	5.36%	BVH	6.41%	PVI -0.62%
Dịch vụ tài chính	0.47%	1.36%	-17.70%	SSI	1.62%	HCM 11.80%
Du lịch và Giải trí	0.02%	0.92%	-3.35%	HVN	-2.24%	VJC 2.72%
Ngân hàng	-0.82%	0.84%	-4.85%	VCB	-1.45%	VPB 0.90%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	107.47	-0.14%	-0.48%	0.25%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	113.16	0.04%	-0.85%	-0.88%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	386.20	-0.59%	1.82%	4.67%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,834.89	0.44%	-0.21%	-0.85%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.34	0.82%	-1.88%	-3.07%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,419.50	-0.33%	-7.67%	-6.46%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	942.25	0.61%	-9.98%	-19.00%		AFX
Sữa	USD/cwt	22.57	-0.92%	-4.20%	-7.23%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	258.30	1.73%	1.65%	4.96%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.31	-0.27%	-1.93%	-8.13%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	223.25	-2.51%	-3.69%	3.38%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	8,381.00	-0.33%	-6.48%	-12.22%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,285.00	1.40%	1.40%	-4.71%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,456.00	-0.87%	-1.68%	-16.91%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	770.50	3.35%	3.35%	-8.33%		HPG
Than đá	USD/MT	371.50	-2.57%	7.62%	18.52%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	650.19	1.49%	1.49%	-6.13%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GAS	12.89%	7.61
SSB	8.93%	1.12
REE	9.88%	0.72
POW	7.33%	0.68
VGC	9.67%	0.52
VSH	17.34%	0.42
DCM	7.73%	0.42
HDG	11.64%	0.32
PC1	12.76%	0.31
EIB	3.13%	0.31
Tổng		12.43

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
CTG	-13.10%	-4.41
MBB	-15.27%	-4.11
GVR	-13.03%	-3.50
VPB	-9.71%	-3.49
HPG	-8.77%	-3.27
TCB	-9.09%	-3.13
BID	-6.51%	-2.87
VHM	-3.37%	-2.57
VND	-29.58%	-2.23
VIB	-20.73%	-2.16
Tổng		-31.75

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
GAS	210.98	2.95
STB	186.37	21.13
FUEVFN	159.63	
CTG	156.05	26.32
VNM	152.66	54.48
VGC	149.22	5.43
BSR	133.37	41.13
REE	117.89	48.99
VHC	82.99	26.40
DPM	76.27	16.61
Tổng	1,425.42	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-441.75	20.71
VND	-222.65	17.14
MWG	-179.33	48.86
VHM	-115.24	23.38
NVL	-91.98	6.14
VIC	-75.90	12.29
SSI	-74.47	34.52
VCB	-73.05	23.56
AGX	-61.60	17.96
DGC	-51.24	14.34
Tổng	-1387.21	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	108.2763	101.4263	-10.22%
VNM	100.7019	104.0491	-9.84%
PNJ	118.443	105.4423	3.84%
BVH	107.538	101.2205	-15.95%
FPT	117.2472	104.5702	-1.30%
VRE	102.9761	101.066	-15.36%
SAB	112.4649	104.091	-8.20%
MSN	102.0893	102.6917	-14.56%
NVL	106.4762	102.8256	-10.30%
VIC	100.7096	106.0733	-7.33%
MWG	114.5377	103.7173	-8.86%
ACB	103.9494	102.3107	-10.39%
VCB	106.0644	101.77	-11.35%
GAS	114.5047	106.8944	0.26%
VHM	99.95404	104.0322	-14.97%
HDB	98.32432	101.4552	-20.69%
MBB	100.2894	97.26062	-25.94%
VPB	100.5363	98.41738	-22.66%
POW	96.75392	99.33522	-16.62%
KDH	97.56709	97.37944	-28.00%
PLX	93.16001	97.42178	-27.14%
BID	98.23001	95.65817	-28.28%
CTG	94.24262	98.56278	-24.08%
PDR	97.6804	99.86528	-23.06%
HPG	94.06396	98.60714	-37.18%
TPB	93.47277	94.26735	-36.82%
TCB	91.91321	98.23412	-27.40%
GVR	87.73018	96.46837	-38.51%
SSI	77.20506	90.53632	-50.92%
STB	88.75029	92.51121	-34.37%

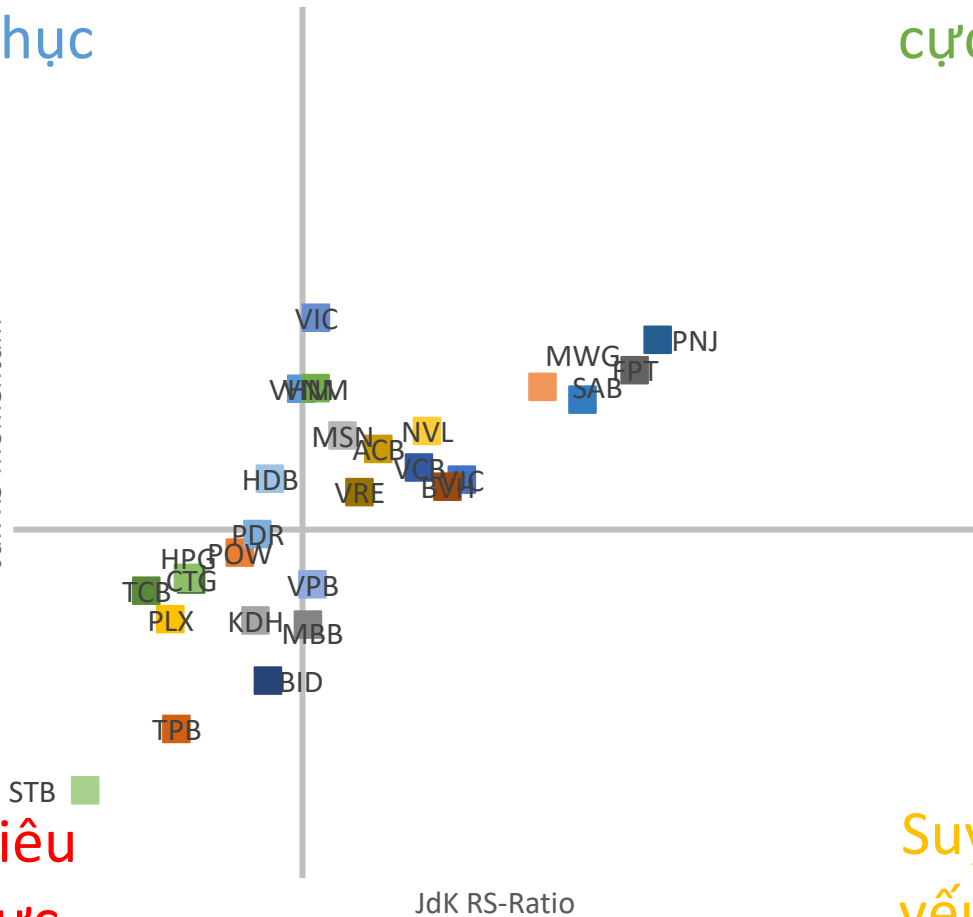
Hồi
phục

JdK RS-Momentum

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	894.37	6,764.57	32,326.46
Giá trị bán	943.00	6,424.03	28,282.57
Mua / bán ròng	-48.63	340.56	4,043.92
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	165.74	1,770.41	6,668.86
Giá trị bán	368.30	1,740.32	7,026.43
Mua / bán ròng	-202.56	30.10	-357.57
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
EVF	98.99	FUEVFNVD	-250.78
VIC	90.01	DPM	-125.69
MWG	77.44	IDC	-107.80
HSG	54.14	GAS	-100.89
KDH	53.78	DCM	-83.47
FPT	48.18	BSR	-74.08
NAB	38.41	FUEKIV30	-29.19
VCB	35.66	BID	-26.35
NKG	35.55	TRA	-24.39
VHC	35.16	FUESSVFL	-16.96

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	336.24	0.91	0.01	-1.63%	0.57	-6.04	-5.23
FUEMAVN30	27.06	0.64	0.00	-2.07%	0.00	0.00	2.95
FUESSVFL	113.05	0.68	-0.60	-2.53%	-0.21	1.99	-0.84
FUESSVN30	3.62	0.67	0.00	-2.26%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFNVD	784.40	1.15	2.45	1.17%	-4.5	115.4	217.3
FUEVN100	8.71	0.68	0.50	-2.66%	0.3	0.8	2.5
FTSE Vietnam	259.15	33.24	0.00	-0.30%	0.0	-1.6	-16.8
FUBON FTSE	532.75	0.46	4.00	0.81%	23.6	70.7	183.1
iShare	353.85	27.01	0.00	-0.93%	0.0	-17.2	-50.5
KIM	127.09	15.31	0.00	-0.27%			-17.57
PREMIA	22.14	9.71	0.00	-1.72%	0.00	0.00	-0.90
VNM	376.95	14.55	0.00	-0.71%	-2.22	-4.67	-15.35

Nhận định: Khối ngoại mua ròng nhẹ. Các ETFs tiếp tục mua ròng khi các ETF E1, Fubon, FUEVN100 tăng quy mô trong khi FUESSVFL và VNM giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại bán ròng áp đảo trong khu vực, ngoại trừ mua tại TTCK Vietnam.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

